TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 08/3/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đinh Xuân Hải.**

2. Ông Lưu Văn Thiệm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Đỗ Thị Hằng** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Lan Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố H. Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

N.Đ.S, sinh năm 1995; HKTT: Tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: N.Đ.B và bà Trần T.T.B.Đ; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 584 lập ngày 05/11/2020 tại Công an quận C; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2020. (Có mặt).

Bị hại: Anh V.M.H, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: P1703 Tòa 1XTX, phường T, quận C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2020, qua mối quan hệ bạn bè N.Đ.S quen biết với anh V.M.H. S biết anh H đang kinh doanh trong lĩnh vực phụ tùng, đồ chơi xe máy. Khoảng đầu tháng 6/2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân N.Đ.S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H thông qua việc Sơn nói dối có khả năng nhập phụ tùng xe máy Exciter từ Malaysia và Trung Quốc với giá rẻ để anh H tin tưởng giao tiền. Qua tìm hiểu trên mạng, S thấy pô xe Exciter và Winner đang nhiều người tìm mua nên Sơn dùng Facebook "Nguyen Son" nhắn vào Facebook "Hung Vu" trao đổi cùng chung tiền mua pô xe Exciter và Winner giá rẻ bán vào thành phố H.C.M để thu lợi. S báo anh H giá nhập 1 chiếc là 5.000.000đ, bán vào thành phố H.C.M được giá là 9.000.000đ. Anh H hẹn S qua nhà tại T, quận C, thành phố H để nói chuyện. Ngày 12/06/2020, S nói dối với anh H là có lô phụ tùng đó có giá trị 125.000.000 đồng và anh H bỏ ra số tiền 85.000.000 đồng còn S bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng để mua số hàng trên. Khi bán anh H được hưởng lợi 70%, còn S hưởng 30%. Tại phòng 1703 Tòa 1XT3 H.Đ.T, phường T, quận C, thành phố H, theo yêu cầu của S thì anh H đã chuyển khoản tổng số tiền 85.000.000 đồng sang tài khoản 107869806631 mang tên N.Đ.S mở tại ngân hàng Vietinbank để S mua số phụ tùng xe máy. Tuy nhiên, S không có khả năng để nhập những phụ tùng xe máy như cam kết với anh H. Sau khi nhận tiền S không liên hệ với ai để mua phụ tùng xe máy cho anh H mà S đã sử dụng 34.490.000 đồng để mua chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, 256GB, màu xanh tại cửa hàng điện thoại Cellphone trên phố T, quận Đ, thành phố H. Mục đích S mua chiếc điện thoại này để tạo lòng tin với anh H, do trước đó S đã nói dối có điện thoại Iphone 11 Promax và sẽ bán lại cho anh H. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, S bán lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax cho anh H để lấy 15.500.000 đồng, anh H đưa lại cho Sơn 01 điện thoại di động Asus ROG phone 2.

Ngày 28/06/2020, anh H hỏi S về số phụ tùng xe máy thì S tiếp tục nói dối là số phụ tùng đó đang chuyển về nhưng thực tế là S không có liên hệ với ai để mua phụ tùng. Ngày 30/06/2020, S tiếp tục nói dối là đã bán được 05 - 06 cái pô xe và có lãi nên S đã chuyển lại cho anh H số tiền 20.000.000 đồng để anh H tin tưởng và hứa hẹn số pô xe còn lại sẽ tiếp tục bán và chuyển cả gốc và lãi cho anh H. Thực chất, số tiền chiếm đoạt được của anh H, S đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Để dễ dàng thuyết phục anh H, S lại đề cập không nhập hàng lớn mà chuyển nhập hàng nhỏ lẻ, số lượng ít để bán cho dễ, ví dụ như vành xe, đồng hồ, bộ phận động cơ... gọi chung là đồ chơi xe, anh H yêu cầu S phải lập bảng Excell trong đó có mục sản phẩm, số lượng, giá nhập, lợi nhuận để anh H quản lý và giới hạn mỗi lần không nhập quá 20.000.000 đồng tiền hàng. Để thực hiện hành vi lừa đảo của mình, ngày 05/07/2020 Sơn đến quán Internet tại số 272 K, quận T, thành phố H và vào máy tính lập bảng Excell sau đó gửi từ tài khoản Facebook "Son Nguyen" sang tài khoản "Hung Vu" để anh H tin tưởng chuyển tiền. Theo yêu cầu của S thì anh H đã chuyển số tiền 14.500.000 đồng vào tài khoản 109867262584 mang tên N.Đ.S mở tại ngân hàng Vietinbank. Sau khi nhận tiền, S không liên hệ với ai để mua phụ tùng mà bản thân S cũng không có khả năng cung cấp số phụ tùng xe máy cho anh H. S đã chiếm đoạt số tiền của anh H để mua xe máy Honda Winer màu đỏ, BKS 18G1-336.48 của anh N.V.T (SN: 1998, Chỗ ở hiện nay: số 586 Đường L, phường L, quận Đ, thành phố H), khi mua xe không có giấy tờ mua bán, anh T đưa cho S đăng ký xe bản gốc.

Đến ngày 09/07/2020, S tiếp tục đến quán Internet tại số 272 K, T và tạo bảng Excell với số tiền chuẩn bị nhập hàng là khoảng 13.000.000 đồng. Sơn có nói dối anh H đơn hàng 14.500.000 đồng S đã bán hết nhưng S đang cần tiền nên sẽ gửi lại tiền đó sau. Sau đó gửi cho anh H và yêu cầu anh H chuyển tiền. Theo yêu cầu, anh H đã chuyển vào tài khoản 109867262584 cho S số tiền 13.000.000 đồng. Sợ bị nghi ngờ nên ngày 11/07/2020, S đã chuyển lại cho anh H số tiền 16.000.000 đồng là tiền gốc và tiền lãi của đơn hàng 14.500.000 đồng nhưng thực tế không có việc kinh doanh phụ tùng nào.

Ngày 12/07/2020, cũng với thủ đoạn trên S yêu cầu anh H chuyển số tiền 19.050.000 đồng để nhập đơn hàng mới. Anh H tiếp tục chuyển số tiền 19.050.000 đồng vào tài khoản 109867262584 của S. Để tiếp tục tạo lòng tin với anh H thì S đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 17/07/2020 và 4.000.000 đồng vào ngày 18/07/2020 và 16.000.000 đồng vào ngày 22/07/2020 và đều nói là tiền lãi và tiền gốc cửa đơn hàng 13.000.000 đồng và 1 phần đơn hàng 19.050.000 đồng từ việc bán phụ tùng.

Đến ngày 05/08/2020, Sơn tiếp tục lập bảng Excell với tổng số tiền nhập 58.350.000 đồng và gửi cho anh H, do số tiền lớn sợ anh H nghi ngờ nên S trao đổi đơn hàng này sẽ thu được lãi nhiều để chiếm đoạt số tiền của anh H. Theo yêu cầu của S thì anh H đã tin tưởng và trực tiếp đưa 58.000.000 đồng cho S tại phòng 1703 Tòa 17T3 T, quận C. Khi giao tiền không viết giấy tờ gì mà có chị P.T.T (sinh năm: 1991, Trú tại: số 12 ngách 32 ngõ 58 N, phường Q, quận C) chứng kiến. Sau khi chiếm đoạt được tiền S đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Do anh H đưa cho S nhiều lần tiền mà chưa chốt lại với nhau tổng tiền các đơn hàng, tiền lãi, mặt khác S hứa thanh toán nhưng vẫn chưa trả anh H tiền như đã hẹn, nên ngày 28/07/2020 S và anh H thỏa thuận với nhau về tổng số tiền lãi, tiền nợ giữa S và anh H là 351.000.000 đồng. Sau đó S đã tự viết 01 giấy vay tiền xác nhận nợ số tiền 351.000.000 đồng với anh H để anh H tin tưởng S vẫn đang kinh doanh phụ tùng và không đòi S nữa. Thực chất số tiền S nhận từ anh H tổng số là 189.550.000 đồng, số tiền S đã đưa lại cho anh H dưới hình thức trả lãi và một phần gốc của các đơn hàng tổng số là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế số tiền lãi không có thật vì S không kinh doanh hay nhập phụ tùng nào. Ngày 20/8/2020, anh H phát hiện ra S không kinh doanh phụ tùng và bị đăng trên mạng Facebook về việc nhiều người đặt hàng nhưng S không có phụ tùng để bán nên anh H đòi S số tiền S ghi giấy nợ. Ngày 12/10/2020, N.Đ.S nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân nên đã có đơn xin đầu thú. Cơ quan Công an đã thu giữ của S 01 chiếc máy tính bảng HuaWei Media pad T3 màu hồng, 01 chiếc xe máy Honda Winner màu đỏ, BKS: 18G1-336.48.

Tổng số tiền S đã nhận của anh H là 189.550.000 đồng, S đã chuyển lại cho anh H số tiền 60.000.000 đồng dưới hình thức trả lãi. Số tiền S đã chiếm đoạt của anh H là 129.550.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra N.Đ.S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của S phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 129.550.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết luận giám định số 579 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ, BKS: 18G1-336.48, có số khung RLHKC2607GY316400; số máy KC26E1157087 là số nguyên thủy, không giám định Biển kiểm soát 18G1-336.48 do không có mẫu so sánh. Kết quả xác minh tại phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố H: xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xác minh tại PC08 Hà Nội, cơ sở ĐKX số 1: đăng ký xe mang tên anh Hoàng Thế Anh (SN: 1991, HKTT: Xóm X– xã G – huyện G – tỉnh N). Anh T khai mua chiếc xe máy trên vào tháng 01 năm 2018 với giá 41.000.000 đồng sau đó đi xuất khẩu lao động nên anh đã bán chiếc xe máy trên. Anh N.V.T mua lại chiếc xe trên, sau đó không có nhu cầu sử dụng nữa nên bán lại cho N.Đ.S, khi mua bán có đưa giấy đăng ký xe chính chủ. Sơn đã sử dụng tiền chiếm đoạt được của anh H để mua chiếc xe này với giá 33.000.000 đồng, quá trình sử dụng làm thất lạc mất đăng ký xe.

Đối với vật chứng thu giữ gồm 01 (một) chiếc máy tính bảng HuaWei Media pad T3 màu hồng, quá trình điều tra xác định S đã dùng chiếc máy tính này để gửi ảnh, giao dịch và thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với anh V.M.H.

Về dân sự: Anh V.M.H xác nhận số tiền mà N.Đ.S chiếm đoạt của anh là 129.550.000 đồng. Anh H đồng ý nhận lại chiếc xe Honda Winner màu đỏ, BKS: 18G1-336.48 (do Sơn dùng số tiền chiếm đoạt của anh H để mua), trị giá chiếc xe hai bên thống nhất là 33.000.000 đồng và yêu cầu S tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho anh H là 96.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCG ngày 21/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố N.Đ.S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; 47 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt N.Đ.S từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về phần BTDS: Buộc bị cáo N.Đ.S bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 96.550.000 đồng.

- Vật chứng: Trả lại cho anh V.M.H 01 xe máy Honda Winner màu đỏ, BKS: 18G1-336.48.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc máy tính bảng HuaWei pad T3 màu hồng (thu giữ của S).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Trong các ngày 12/6/2020, 05/7/2020, 09/7/2020, 12/7/2020 và 05/8/2020, tại phòng 1703 Tòa 17T3 H, phường T, quận C, thành phố H, N.Đ.S do cần tiền tiêu cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối nại ra việc bản thân có khả năng nhập số phụ tùng xe máy để anh V.M.H tin tưởng giao tiền dưới hình thức góp vốn. Thực tế S không giao dịch với ai, không có khả năng cung cấp nguồn hàng cho anh H mà đã dùng tiền anh H đưa vào mục đích cá nhân. Tổng số tiền mà N.Đ.S chiếm đoạt của anh H là 129.550.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo N.Đ.S đã đủ cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận C truy tố các bị cáo tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là những người trưởng thành, đủ nhận thức, hiểu biết rất rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mặc dù nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo liên tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền tương đối lớn, tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh H là 129.550.000 đồng. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H 05 lần thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

- Giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo N.Đ.S chiếm đoạt của anh V.M.H số tiền 129.550.000 đồng. Anh H nhận là chiếc xe máy trị giá 33.000.000 đồng (do S dùng tiền chiếm đoạt của anh H để mua). Nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 96.550.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh V.M.H 01 xe máy Honda Winner màu đỏ, BKS: 18G1-336.48.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc máy tính bảng HuaWei pad T3 màu hồng do S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **N.Đ.S** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

***Áp dụng**: Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điều 47 BLHS.

Xử phạt: **N.Đ.S 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh V.M.H số tiền 96.550.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh V.M.H 01 xe máy Honda Winner màu đỏ đen trắng, không có mặt nạ và ốp sườn. BKS: 18G1-336.48. Số khung RLHKC2607GY316400. Số máy KC26E 1157087.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc máy tính bảng HuaWei Media pad T3 màu hồng bên trong có sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 80-GN/THA-CA ngày 25/1/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C).

*** Áp dụng**: Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.827.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy,
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà